

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SA PA VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SA PA VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SA PA VIET NAM TECHNOLOGY
COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: SA PA VIET NAM TECHNOLOGY CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108364556

3. Ngày thành lập: 13/07/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 69/355, phố Lộc, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội,
Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sợi	1311
2.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh; - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669
3.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
4.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
5.	Xây dựng công trình công ích	4220
6.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
7.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
8.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
9.	Hoàn thiện sản phẩm dệt Chi tiết: - Tẩy hoặc nhuộm vải dệt, sợi, sản phẩm dệt bao gồm cả quần áo ; - Hồ vải, nhuộm, hấp, làm co, chống co, ngâm kiềm vải, sản phẩm dệt bao gồm cả quần áo ; - Tẩy quần áo bò ; - Xếp nếp và các công việc tương tự trên sản phẩm dệt ; - Làm chống thấm nước, tạo lớp phủ, cao su hoá hoặc ngâm vải ; - In lụa trang phục và sản phẩm dệt	1313
10.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
11.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1324
12.	Sản xuất sợi nhân tạo	2030

13.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641(Chính)
14.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
15.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục) Chi tiết: - Sản xuất sản phẩm may sẵn từ bất kỳ nguyên liệu dệt nào, kể cả vải len như: + Chăn, túi ngủ, + Khăn trải giường, bàn hoặc bếp, + Chăn, chăn lông vịt, đệm ghế, gối và túi ngủ. - Sản xuất các sản phẩm dệt may sẵn như: + Màn, rèm, màn, ga trải giường, tấm phủ máy móc hoặc bàn ghế, + Vải nhựa, lều bạt, đồ cắm trại, buồm, bạt che ô tô, che máy móc và bàn ghế, + Cờ, biểu ngữ, cờ hiệu... + Vải lau bụi, khăn lau bát, chén đĩa và các đồ tương tự, áo cứu đuối, dù, Nhóm này cũng gồm: - Sản xuất chăn điện; - Sản xuất thảm thêu tay; - Sản xuất vải phủ lớp ô tô.	1322
16.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
17.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
18.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
19.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
20.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
21.	Khai thác quặng sắt	0710
22.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm (trừ loại Nhà nước cấm)	0730
23.	In ấn	1811
24.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
25.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Kinh doanh thuốc, nguyên liệu làm thuốc	4649
26.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: Cơ sở sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc	2100

27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa Xuất khẩu, nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
28.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới (trừ môi giới giới chứng khoán, bất động sản, thuế, kiểm toán và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610
29.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
30.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
31.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
32.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
33.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
34.	Lập trình máy vi tính	6201
35.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662
36.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định. - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô	4932
37.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
38.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
39.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
40.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933

41.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác Chi tiết: - Sản xuất và gia công các sản phẩm vải len như: + Vải nhung và vải bông, + Lưới và đồ trang trí cửa sổ, vải đan trên máy Raschel và các máy tương tự, + Các loại vải bằng đan móc khác - Sản xuất sản phẩm giả da lông thú từ việc may đan	1321
42.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất các sản phẩm tấm dệt khổ hẹp, bao gồm các tấm dệt sợi ngang không có sợi dọc được ghép với nhau thông qua chất kết dính, - Sản xuất nhãn hiệu, băng rôn... - Sản xuất đồ tĩa trang trí: vải viền, quả tua, - Sản xuất nỉ, - Sản xuất màn tuyn và các màn bằng vải khác, sản xuất viền đăng ten cuộn, đăng ten mảnh, dải hoặc mẫu ten rời để trang trí, - Sản xuất tấm dệt được tẩm, được phủ hoặc tráng nhựa - Sản xuất vải quần áo dễ co giãn	1329
43.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
44.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày	4659
45.	Bán buôn tổng hợp	4690
46.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
47.	Tái chế phế liệu	3830
48.	Xây dựng nhà các loại	4100
49.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn, nổ mìn, hoạt động khác tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
50.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
51.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
52.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
53.	Cho thuê xe có động cơ	7710

6. Vốn điều lệ: 2.160.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	PHẠM HỒNG QUÂN	Số 78, tổ 6, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.101.600.000	51,000	036062003100	
2	PHẠM VĂN TRINH	Tổ dân phố Xuân Lộc 3, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	410.400.000	19,000	015084000006	
3	NGUYỄN LINH VƯƠNG	Ô1/74B, khu phố Thanh Bình A, Thị trấn Gò Dầu, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	648.000.000	30,000	C3252797	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM HỒNG QUÂN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 07/02/1962

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 036062003100

Ngày cấp: 25/04/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 78, tổ 6, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 78, tổ 6, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội